TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 58/2024/HSST
Ngày: 16/5/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – TP HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Đoan**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lệ**

Bà **Nguyễn Thị Thêm**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Việt**, Kiểm sát viên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Chung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tiến hành xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TL – HSST ngày 22/4/2024; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2024/ QĐST đối với bị cáo:

Nguyễn Văn P, sinh năm: 1985, HKTT: Thôn Bì, xã B, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1956 con bà Đỗ Thị X, sinh năm: 1956; Vợ: Nguyễn Thị Tr (đã ly hôn), Con có 01 con, sinh năm 2010 ; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ 03/4/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Hoài Đức. Có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:**

Anh Bùi Văn T, sinh năm 1990. Có mặt.

HKTT: Xóm S, xã LS, huyện Lạc Thuỷ, tỉnh Hoà Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được thể hiện như sau*:*

Khoảng 21 giờ ngày 02/8/2023, anh Bùi Văn T có mời Nguyễn Văn P và anh Bạch Công Anh là bạn làm cùng công ty với anh T về nhà trọ của anh T có địa chỉ tại số 38, Ngõ 1, thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội để uống rượu. Khi ba người trên đang ngồi uống rượu thì chị Bùi Thị Bích H là vợ anh T điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu hồng, biển kiểm soát: 28F1-230.06 đi làm về rồi chị Hồng dựng xe mô tô ở cửa phòng trọ rồi đi tắm và lên gác xép trong phòng trọ nằm ngủ. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, do cần tiền T sài nên P nảy sinh ý định muốn chiếm đoạt tài sản của anh T, lúc này P nói dối với anh T "*Cho anh mượn cái xe anh ra mua bao thuốc, anh quay lại luôn*" thì T đồng ý lấy chìa khóa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát: 28F1-230.06 của anh T đưa cho P mượn đi. Khoảng 15 phút sau, anh T không thấy P quay lại nên gọi điện thoại cho P thì P đã tắt máy, không liên lạc được. Anh T có đi tìm P quanh khu vực nhà anh T nhưng cũng không thấy. Sau khi chiếm đoạt được xe P điều khiển xe mô tô về thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên rồi đi lang thang. Đến sáng ngày 03/8/2023, P mang chiếc xe mô tô trên đi bán cho một người nam thanh niên (không rõ lai lịch) ở khu vực phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên với giá 5.000.000 đồng và đã T sài cá nhân hết. Đến ngày 07/8/2023, do P không trả xe cho anh T nên anh T đã đến Công an xã An Khánh trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: Không.

Ngày 11/12/2023, Cơ quan CSĐT đã ra quyết định truy tìm vật chứng tuy nhiên đến nay chưa có kết quả.

Đối với nam thanh niên đã mua xe do P bán tại khu vực Phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. P khai không biết lai lịch của nam thanh niên này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý. Ngày 30/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức ra yêu cầu định giá tài sản số 118/YC-CQĐT-ĐTTH yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Đức định giá đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: JK031 Vision, biển số: 28F1-230.06, số khung: RLHJK0310NY562220, số máy: JK03E2566592, xe đã qua sử dụng từ tháng 3 năm 2023.

Ngày 22/09/2023 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hoài Đức ra Kết luận định giá tài sản số 404/KL-HĐĐGTS kết luận như sau: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu: Honda, số loại: JK031 Vision, biển số: 28F1-230.06, số khung:

RLHJK0310NY562220, số máy: JK03E2566592, xe đã qua sử dụng từ tháng 3 năm 2023 tại thời điểm ngày 02/8/2023 có giá ***33.333.000 đồng.***

Quá trình điều tra P đã bỏ trốn, không có mặt tại địa phương. Ngày 07/12/2023 Cơ quan CSĐT công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định truy tìm người số 21/ QĐ – TT – CQĐT (ĐTTH) đối với Nguyễn Văn P. Ngày 03/4/2024 Cơ quan CSĐT công an huyện Hoài Đức đã phát hiện và làm việc với Nguyễn Văn P tại xã Long Châu, huyện Yên Phong, tỉnh Hoà Bình.

Về dân sự: Anh Bùi Anh T yêu cầu Nguyễn Văn P bồi thường số tiền 40.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 19/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1, Điều 174 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị hại là anh Bùi Văn T số tiền 40.000.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh T số tiền trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức tham gia phiên tòa phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung như cáo trạng truy tố. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 174; điểm i, s, khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Anh T yêu cầu Nguyễn Văn P bồi thường số tiền 40.000.000đ. Bị cáo nhất trí nên ghi nhận tự nguyện của bị cáo và buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải bồi thường cho anh Bùi Văn T số tiền 40.000.000đ

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn P tại phiên tòa phù hợp với lời khai ở CQĐT, lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở xác định:

Ngày 02/8/2023, tại thôn An Bình, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội, do không có tiền T xài cá nhân nên Nguyễn Văn P đã này sinh ý định chiếm đoạt tài sản, lúc này P nói dối với anh Bùi Văn T là mượn chiếc xe mô tô HondaVision, biển kiểm soát 28F1-230.06 để đi mua thuốc lá rồi P điều khiển chiếc xe đi bán cho một người không quen biết với giá 5.000.000 đồng. Trị giá chiếc xe mô tô Honda Vision, biển kiểm soát: 28F1-230.06 tại thời điểm ngày 02/8/2023 có giá ***33.333.000 đồng (Ba mươi ba triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)***. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Văn P đã phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1, Điều 173 BLHS.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả tội phạm đã thực hiện để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Qua phân tích các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết phải cách ly bị cáo P ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy bị cáo P có điều kiện kinh tế khó khăn, bản thân không có việc làm nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Anh T yêu cầu Nguyễn Văn P bồi thường số tiền 40.000.000đ. Bị cáo nhất trí nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải bồi thường cho anh Bùi Văn T số tiền 40.000.000đ

[07] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

2/ Áp dụng khoản 1 điều 174; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

3/ Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn P **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/4/2024.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải bồi thường cho anh Bùi Văn T số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5/ Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS 2015; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.000.000đ (Hai triệu đồng) án phí DSST

6/ Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 BLTTHS.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- *TAND TP. Hà Nội;*
- *Viện KSND H. Hoài Đức;*
- *Chi cục THADS H. Hoài Đức;*
- *Công an huyện Hoài Đức;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS, VP.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**